TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83A/2018/DS-PT
Ngày: 11/9/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan

Các Thẩm phán: Ông Lương Quang và ông Mai Tấn Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:*** ông Lê Văn Hùng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".* Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 170/2018/QĐ-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm: 1964; địa chỉ: 27 T, phường n, TP T, tỉnh Phú Yên. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Dương Thanh H; địa chỉ: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú cuối cùng: thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai tại phiên toà, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày:

Ngày 14/08/2001, ông Dương Thanh H có mua tại Doanh nghiệp T (do bà Hồ Thị Thanh S làm chủ doanh nghiệp) một chiếc xe mô tô BKS 78F7-5434, nhãn hiệu RIVE, số khung: 1000147, số máy: 01414647, do bà Hồ Thị Thanh S đứng tên sở hữu. Các bên thỏa thuận ông H còn nợ lại doanh nghiệp là 3.000.000đ. Bà S yêu cầu ông Dương Thanh H thanh toán 3.000.000đ tiền nợ gốc và số tiền lãi là 1.377.000đ, tổng cộng nợ là 4.377.000đ.

Bị đơn ông Dương Thanh H không có mặt tại địa phương nên không có lời khai.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã S đã quyết định:

Áp dụng các Điều 420, 421, 432, 433 Bộ luật dân sự 1995; Điều 2 Bộ luật dân sự 2005; điểm b Mục 2 Nghị quyết 05/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội về thi hành Bộ luật dân sự 2005; Điểm d khoản 3 Điều 140, 688 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh S về việc yêu cầu ông Dương Thanh H phải trả cho Bà S số tiền 3.000.000đ tiền gốc và 1.377.000đ tiền lãi. Tổng cộng nợ là 4.377.000đ về khoản tiền mua bán tài sản xe máy.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quy định thi hành án và quy định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2018, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Dương Thanh H vắng mặt tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S:* Theo nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S vào ngày 14/8/2001 giữa bà (chủ doanh nghiệp tư nhân T) và ông Dương Thanh H có ký kết hợp đồng mua bán xe máy biển kiểm soát số 78F7-5434, nhãn hiệu RIVE, số khung: 1000147, số máy 01414647, đến nay ông H còn nợ số tiền gốc 3.000.000đ và khoản tiền lãi tính đến ngày khởi kiện với mức lãi suất 1,725% là 1.377.000đ. Qúa trình khởi kiện Bà S cung cấp một bản sao giấy đăng ký xe máy số 0088718 đứng tên chủ sở hữu bà Hồ Thị Thanh S, một bản sao giấy ghi nợ mua xe không được công chứng chứng thực và không có chữ ký xác nhận của người mua xe là ông H. Bên cạnh đó, qúa trình thu thập chứng cứ Tòa cấp sơ thẩm yêu cầu Bà S nộp bản gốc hợp đồng mua bán xe máy nhưng Bà S không cung cấp và qua xác minh tại Công an thành phố T thì xác định từ năm 2001 đến nay Bà S vẫn là chủ sở hữu xe máy BKS 78F7-5434. Như vậy với chứng cứ Bà S đã nộp không có cơ sở chứng minh ông H có nợ bà tiền về khoản hợp đồng mua bán xe máy. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy việc Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà S yêu cầu ông Dương Thanh H trả nợ gốc 3.000.000đ và tiền lãi 1.377.000đ, tổng cộng 4.377.000đ tiền mua bán tài sản xe máy là có căn cứ, đúng pháp luật vì vậy cần giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 420, 421, 432, 433 Bộ luật dân sự 1995; Điều 2 Bộ luật dân sự 2005; điểm b Mục 2 Nghị quyết 05/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội về thi hành Bộ luật dân sự 2005; Điểm d khoản 3 Điều 140, 688 Bộ luật Dân sự

2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh S về việc yêu cầu ông Dương Thanh H phải trả cho Bà S số tiền 4.377.000đ *(Bốn triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)* trong đó gốc 3.000.000đ *(Ba triệu đông*) và lãi 1.377.000đ *(Một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* về khoản tiền mua bán tài sản xe máy.

Về án phí:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)* án phí DSST và 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí DSPT nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp 409.400đ *(Bốn trăm lẻ chín ngàn, bốn trăm đồng)* tại các Biên lai thu tiền số 005071 ngày 24/11/2003, 0006516 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã S nên còn phải nộp 190.600 đồng *(Một trăm chín mươi ngàn, sáu trăm đồng).*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thái Lan

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND TX S;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS TX S;
- Lưu: HSVA.